

Số: 89/2025/QĐST-DS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 1203/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2024 về việc “tranh chấp hợp đồng ủy quyền, hợp đồng vay tài sản, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Đỗ Anh D, sinh năm 1986; địa chỉ: Số G, đường D, khu phố I, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Văn Thị Ngọc H, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu phố A, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 25/12/2024).

- Bị đơn: Ông Võ Phạm Duy K, sinh năm 1980; địa chỉ liên hệ: Phòng A, khách sạn K1, nhà số D, đường số G, khu dân cư T, khu phố F, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.1. Văn phòng C, địa chỉ: 1 đường D, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

1.2. Văn phòng C, tỉnh Bình Dương (nay là Văn phòng C1), địa chỉ: Khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh).

1.3. Bà Phạm Thị Tú U, sinh năm 1978; địa chỉ: Số G, đường T- chân, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của bà U: Ông Trương Bảo X, sinh năm 1997; địa chỉ: Số F, đường L, khu phố G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo ủy quyền (nay là khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) (văn bản ủy quyền ngày 23/4/2025).

1.4. Bà Lê Thị Trúc L, sinh năm 1988; địa chỉ: Số B, đường số A, khu phố, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hủy hợp đồng ủy quyền ngày 30/11/2024 giữa bà Nguyễn Đỗ Anh Đ và ông Võ Phạm Duy K được Văn phòng C, tỉnh Bình Dương công chứng số 14109, quyền số 11/2024TP/CC-SCC/HDGD ngày 30/11/2024.

Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 23/12/2024 giữa bà Phạm Thị Tú U và ông Võ Phạm Duy K được Văn phòng C, tỉnh Bình Dương (nay là văn Văn phòng C1) số 005423, quyền số 12/2024TP/CC-SCC/HDGD ngày 23/12/2024.

Hủy giấy cam kết vay tiền và bàn giao tài sản ngày 30/11/2024 giữa bà Nguyễn Đỗ Anh Đ và ông Võ Phạm Duy K.

Hủy giấy cam kết bàn giao tài sản ngày 03/12/2024 giữa bà Nguyễn Đỗ Anh Đ và ông Võ Phạm Duy K.

Bà Nguyễn Đỗ Anh Đ phải trả cho ông Võ Phạm Duy K số tiền 318.000.000 đồng (ba trăm mười tám triệu đồng); trong đó, nợ gốc: 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), nợ lãi: 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng).

Bà Phạm Thị Tú U có nghĩa vụ trả lại bà Nguyễn Đỗ Anh Đ bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích đất số: CV 575819, số vào sổ: CS10896 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 16/7/2020 cho bà Nguyễn Đỗ Anh Đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Nguyễn Đỗ Anh Đ tự nguyện chịu số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), khấu trừ tạm ứng đã nộp.

2.3. Về án phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Đỗ Anh Đ phải chịu 8.100.000 đồng (tám triệu, một trăm nghìn đồng), khấu trừ vào 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0008845 ngày 26/12/2024 của Chi cục Thi hành án án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng Thi hành án dân sự K - Thành

phố Hồ Chí Minh). Bà Đ còn phải chịu 7.500.000 đồng (bảy triệu, năm trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh
- VKSND cùng cấp;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Dương Thị Kim Thoa